

Số: 203/BVL&BP

Tiền Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Tiền Giang

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Tiền Giang.

Số giấy phép hoạt động: 0760/SYT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Tiền Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2015.

Địa chỉ: 504/1A, Tổ 22, Ấp Long Hưng, Xã Phước Thạnh, Mỹ Tho, Tiền Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Tấn Lộc.

Điện thoại liên hệ: 0909566012, Email: nguyentanloc@tiengiang.gov.vn

Căn cứ Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sĩ nội khoa, bác sĩ chuyên khoa lao và bệnh phổi, điều dưỡng đại học, điều dưỡng cao đẳng, kỹ thuật xét nghiệm Y học.
- Danh sách người hướng dẫn thực hành: (phụ lục kèm theo)
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): không
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:
 - Bác sĩ: 40
 - Điều dưỡng: 20
 - Xét nghiệm: 05
- Chi phí hướng dẫn thực hành:
 - Giai đoạn 2024 - 2025: miễn phí.
 - Từ 2025 về sau: theo khung giá hiện hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung công bố

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có)

- Quyết định thành lập bệnh viện (bản sao).
- CCHN người hướng dẫn thực hành (bản sao).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Lộc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 203/BVL&BP)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động CM theo CCHN
Bác sĩ					
1.	Nguyễn Tấn Lộc	Bs CKII Nội, CKI HSCC	001030/TG-CCHN	02/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
2.	Nguyễn Văn Sơn	Bs CKII Quản lý y tế	002225/TG-CCHN	26/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
3.	Phạm Lương Hồng Quý	Ths Bs Lao và bệnh phổi	000224/TG-CCHN	24/12/2012	Chuyên khoa hệ nội (Lao), Nội soi phế quản
4.	Nguyễn Văn Ba	Bs CKII Nội, CKI HSCC	000135/TG-CCHN	24/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
5.	Trần Văn Huyền	Bs CKII Lao và bệnh phổi	000084/TG-CCHN	24/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
6.	Phạm Minh Trí	Bs CKI Nội	002228/TG-CCHN	26/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; đọc và kết luận kết quả xét nghiệm, x quang
7.	Lê Thị Phương Thảo	Bs CKI Lao và bệnh phổi	005016/TG-CCHN	13/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp
8.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bs đa khoa	002220/TG-CCHN	12/06/2020	Khám chữa bệnh chuyên khoa lao và bệnh phổi
Điều dưỡng					
9.	Nguyễn Văn Khoa	CN Điều dưỡng	0002219/TG-CCHN	26/03/2014	Điều dưỡng đa khoa
10.	Nguyễn Thị Kiều Chinh	CN Điều dưỡng	002212/TG-CCHN	08/07/2019	Điều dưỡng đa khoa
11.	Châu Bích Ngọc	CN Điều dưỡng	003404/TG-CCHN	13/02/2015	Điều dưỡng đa khoa
12.	Lê Nguyễn Châu Út	CN Điều dưỡng	002229/TG-CCHN	08/07/2019	Điều dưỡng đa khoa
Xét nghiệm					
13.	Võ Thanh Tùng	CN xét nghiệm	005343/TG-CCHN	02/03/2020	Chuyên khoa xét nghiệm

KẾ HOẠCH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Quy định chung:

1.1. Người thực hành gửi đơn đề nghị thực hành theo mẫu 03 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 và bản sao hợp lệ một trong các văn bằng chuyên môn phù hợp nội dung xin thực hành.

1.2. Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Giám đốc/người ủy quyền:

- Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo mẫu 04 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu 05 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành;

- Đăng tải danh sách người thực hành KBCB trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

1.3. Phân công người hướng dẫn thực hành:

a) Phân công người hướng dẫn thực hành theo mẫu 06 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

b) Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

1.4. Điều kiện đối với người hướng dẫn thực hành:

a) Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

b) Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

c) Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

1.5. Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, bệnh viện có trách nhiệm:

a) Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo mẫu 07 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

b) Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội dung và thời gian thực hành:

2.1. Bác sĩ Nội khoa, bác sĩ chuyên khoa Lao và bệnh Phổi là 12 tháng, trong đó:

a) Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 09 tháng tại các khoa Bệnh Phổi, khoa Lao - HIV - MDR và khoa Khám bệnh;

b) Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu 03 tháng tại khoa Cấp cứu.

2.2. Điều dưỡng là 06 tháng, trong đó:

a) Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại các khoa Bệnh Phổi, khoa Lao - HIV - MDR và khoa Khám bệnh;

b) Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu 01 tháng tại khoa Cấp cứu.

2.3. Kỹ thuật viên xét nghiệm là 06 tháng tại khoa Xét nghiệm bệnh viện.

Trong quá trình thực hành có lồng ghép nội dung hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.